

# NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN ĐỘNG LỰC HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ CÔNG NGHIỆP LONG AN

## Factors affecting the learning motivation of students at Long An University of Economics and Industry

Nguyễn Thanh Bình<sup>1</sup> và Trần Thị Mỹ Tiên<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Long An, Việt Nam  
nguyen.thanhbinh@daihoclongan.edu.vn  
<sup>2</sup>tran.tien@daihoclongan.edu.vn

**Tóm tắt** — Nghiên cứu được thực hiện nhằm: (1) Khám phá các nhân tố và điều chỉnh thang đo các yếu tố tác động đến động lực học tập của sinh viên; (2) Kiểm định mô hình lý thuyết về các yếu tố tác động đến động lực học tập; (3) Kiểm tra xem liệu có sự khác biệt về động lực học tập của sinh viên theo các yếu tố nhân khẩu học (giới tính, năm học) hay không. Kết quả phân tích hồi quy bội và kiểm định mô hình đã xác định yếu tố quan điểm sống có tác động mạnh nhất đến động lực trong học tập của sinh viên, tiếp theo đó là yếu tố xã hội, yếu tố ý chí của bản thân và yếu tố môi trường học tập, còn yếu tố gia đình và bạn bè có tác động yếu nhất đến động lực học tập của sinh viên Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An.

**Abstract** — The research was conducted to: (1) Discover the factors and adjust the scale of factors affecting the learning motivation of students; (2) Testing the theoretical model of factors affecting learning motivation; (3) Check to see if there are differences in student motivation according to demographic factors (gender, school year). The results of multiple regression analysis and model testing identified the life attitude factor that had the strongest impact on students' motivation in learning, followed by social factors, self-will. Family and friends have the weakest impact on learning motivation of students at Long An University of Economics and Industry.

**Từ khóa** — Động lực học tập, sinh viên, trường học, learning motivation, student.

### 1. Đặt vấn đề

Giáo dục đại học được coi là một trong những nền tảng giáo dục ở mức bậc cao và giáo dục đại học được xem là một trong những nhiệm vụ cần thiết, quan trọng để đào tạo cho thế hệ trẻ trở thành người có ích cho xã hội và đất nước. Giáo dục đại học giúp cho người học có nguồn kiến thức cơ bản về xã hội, về ngành nghề đang theo học. Và giáo dục đại học không chỉ tác động đến người học, mà giáo dục đại học còn có ảnh hưởng đến toàn xã hội. Một quốc gia mà có nền giáo dục đại học phát triển tốt thì dân trí của quốc gia sẽ nâng lên, chất lượng cuộc sống của người dân sẽ cao hơn.

Như thế, với sự quan tâm của Nhà nước hiện nay các cơ sở giáo dục đại học ngày càng phát huy vai trò và khả năng của mình đào tạo các thế hệ trẻ, các nguồn nhân lực chất lượng cao góp phần cho đất nước phát triển.

Song song với các vấn đề mà các cơ sở đào tạo giáo dục đại học hiện nay đang quan tâm như cơ sở vật chất, chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên để tăng sự hài lòng của người học thì các trường cũng cần biết các yếu tố nào sẽ tác động đến động lực học tập của sinh viên khi tham gia học đại học. Vì thế đề tài “Những nhân tố tác động đến động lực học tập của sinh viên tại trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An” nghiên cứu các yếu tố môi trường học tập, yếu tố xã hội, gia đình và bạn bè, ý chí cá nhân, quan điểm sống có tác động đến động lực học tập của sinh viên như thế nào. So sánh mức độ ảnh hưởng động lực học tập của sinh viên bao gồm động lực bên trong, động lực bên ngoài và động lực ngẫu nhiên. Từ đó nêu đề xuất hướng giải pháp dựa trên kết quả nghiên cứu.

## 2. Cơ sở lý thuyết

### 2.1. Lý thuyết về động cơ học tập

Động cơ được hiểu là một biểu hiện tâm lý hoạt động liên quan đến nhu cầu và sự hứng thú. Nhu cầu là sự đòi hỏi tất yếu mà con người thấy cần phải thỏa mãn trong những điều kiện nhất định để tồn tại và phát triển. Hứng thú là thái độ đặc biệt của một cá nhân đối với đối tượng nào đó, vừa có ý nghĩa trong cuộc sống, vừa đem lại cho cá nhân sự hấp dẫn về mặt tình cảm. Trong tâm lý học có nhiều quan niệm khác nhau về động cơ hoạt động của con người, song điềm chung thống nhất trong các cách nhìn nhận về hiện tượng tâm lý này là xem động cơ là sự định hướng, kích thích, thúc đẩy và duy trì hành vi của con người.

Trong giáo dục đại học, động cơ học tập là một hệ thống các yếu tố vừa có tính chất định hướng, vừa có chức năng kích thích, thúc đẩy và duy trì hoạt động học tập. Theo Dương Thị Kim Oanh (2013), động cơ học tập là yếu tố tâm lý phản ánh đối tượng có khả năng thỏa mãn nhu cầu của người học, định hướng, thúc đẩy và duy trì hoạt động học tập của người học nhằm chiếm lĩnh đối tượng đó. Động cơ nói chung và động cơ học tập nói riêng là những vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cơ bản trong tâm lý học. Động cơ học tập đúng đắn hay lệch lạc có ý nghĩa quyết định sự thành bại của hoạt động và chiều hướng phát triển nhân cách của con người. Sự khác biệt về khả năng cũng như động cơ học tập của sinh viên ảnh hưởng đến hiệu quả học tập và giảng dạy (Cole & et al., 2004; Noe, 1986). Nguyễn Đình Thọ (2008) dựa theo nghiên cứu của Noe (1986) cho rằng, động cơ học tập của sinh viên là lòng ham muốn tham dự và học tập những nội dung của chương trình học.

Như vậy, có thể chia động cơ học tập thành 2 loại động cơ bên trong và động cơ bên ngoài. Động cơ bên trong (nội lực) là động cơ xuất phát từ nhu cầu, sự hiểu biết, niềm tin của người học đến đối tượng đích thực của hoạt động học tập, là mong muốn khao khát chiếm lĩnh, mở rộng tri thức, say mê với việc học tập. Loại động cơ này giúp người học luôn nỗ lực ý chí, khắc phục trở ngại từ bên ngoài, đồng thời, giúp sinh viên duy trì hứng thú và ham muốn học hỏi, tìm tòi, vượt qua những trở ngại khó khăn để đạt được những mục tiêu trong học tập. Động cơ bên ngoài là loại động cơ chỉ những tác động từ bên ngoài lên hoạt động học tập của sinh viên như: Đáp ứng mong đợi của cha mẹ, điều kiện học tập, sự lôi cuốn vào bài giảng của giảng viên, sự khâm phục của bạn bè,... Tuy động cơ này mang tính tiêu cực nhưng nó cũng góp phần vào việc kích thích, tạo hứng thú và nhu cầu cho người học tiếp thu tri thức, kỹ năng trong quá trình học tập.

### 2.2. Lý thuyết về động lực học tập

Các nhà nghiên cứu tâm lý học đã chỉ ra rằng động lực có vai trò quan trọng trong quá trình hoạt động của con người, động lực là một quá trình nội tại giúp thúc đẩy, định hướng và duy trì hành động liên tục (Murphy & Alexander, 2000; Pintrich, 2003). Nói cách khác, động lực chính là yếu tố thôi thúc con người hành động để thỏa mãn nhu cầu. Động lực là quá trình tâm lý cơ bản, cùng với nhận thức, tính cách, thái độ và học tập, động lực là một yếu tố rất quan trọng của hành vi (Tella et al., 2007).

Động lực học tập là khát khao, mong muốn, hào hứng, cảm thấy có trách nhiệm và đầy nhiệt huyết trong quá trình học tập (Bomia et al., 1997) là sự nỗ lực cố gắng để hoàn thành có kết quả một công việc nào đó (DuBrin, 2008). Vì thế, động lực học tập có ảnh hưởng lớn đến thái độ học tập, từ đó dẫn đến kết quả học tập của sinh viên.

Động lực học tập được phân loại thành hai loại: Động lực học tập mang tính xã hội và động lực mang tính nhận thức.

Động lực mang tính nhận thức (động lực hoàn thiện tri thức): Là mong muốn khao khát chiếm lĩnh, mở rộng tri thức, say mê với việc học tập..., bản thân tri thức và phương pháp dành tri thức có sức hấp dẫn, lôi cuốn người học. Loại động lực này giúp người học luôn nỗ

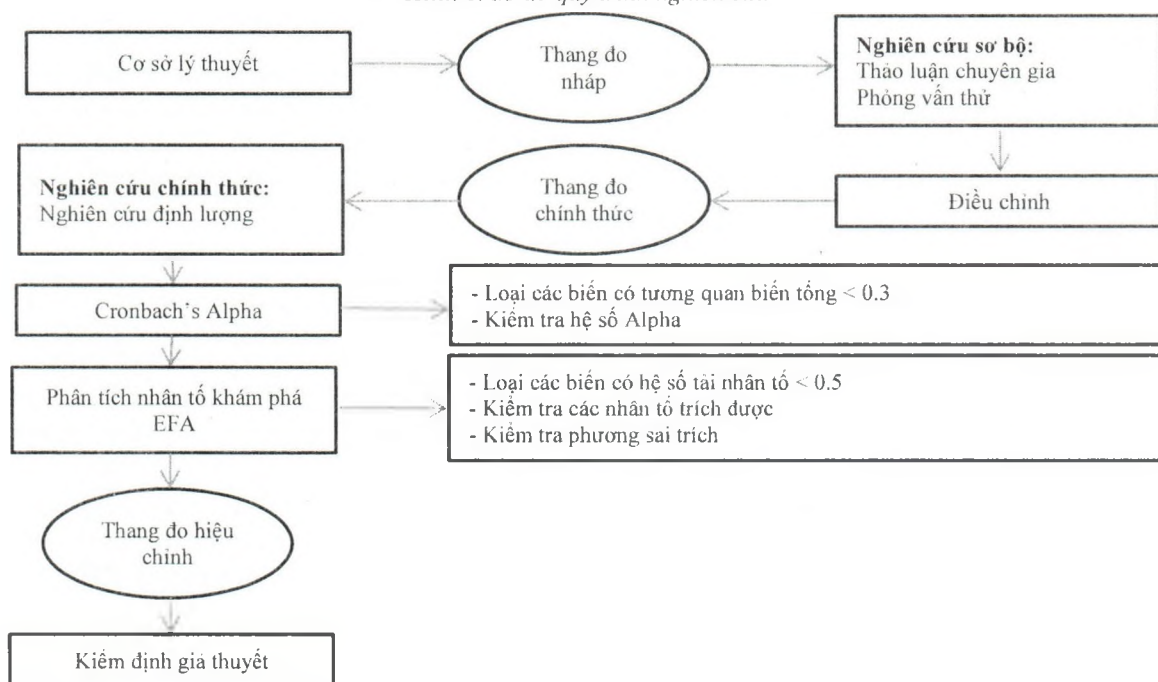
lực, khắc phục trở ngại từ bên ngoài để đạt nguyện vọng bên trong. Nó giúp người học duy trì hứng thú, ham muốn học hỏi, tìm tòi, vượt qua những khó khăn để đạt được những mục tiêu trong học tập.

Động lực quan hệ xã hội: Sinh viên học hỏi bởi sự lôi cuốn hấp dẫn của các yếu tố khác như đáp ứng mong đợi của ba mẹ, cần có bằng cấp cho tương lai, lòng hiếu danh, sự khâm phục của bạn bè,... đây là mối quan hệ xã hội cá nhân được hiện thân ở đối tượng người học.

Như vậy, động lực học tập là một khái niệm đa chiều, sự biểu hiện phong phú nó được đánh giá bởi nhiều tiêu chí hữu hình và vô hình cũng như có nhiều hướng tiếp cận khác nhau (Đương Thị Kim Oanh, 2013). Vì thế, việc xác định toàn diện các nhân tố có tác động đến động lực học tập của sinh viên là không dễ.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Hình 1. Sơ đồ quy trình nghiên cứu



Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Đề tài sử dụng hai phương pháp nghiên cứu gồm: Nghiên cứu định tính thông qua hoạt động thảo luận chuyên gia, thu thập ý kiến của các cá nhân nhằm xây dựng thang đo và nghiên cứu định lượng sử dụng thang đo Likert (5 lựa chọn) để đo lường mức độ tác động đến động cơ trong học tập của sinh viên đối với các yếu tố. Đồng thời tác giả sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính đa biến nhằm giải quyết mục tiêu của đề tài.

### 4. Phân tích kết quả nghiên cứu

#### 4.1. Phân tích Cronbach's Alpha

Qua bảng 1 phân tích các nhân tố cho thấy các hệ số Cronbach's Alpha đều trong ngưỡng được chấp nhận (từ 0.6 - 0.95) và hệ số tương quan biến tổng đều đạt yêu cầu là  $\geq 0.3$ .

Bảng 1. Kết quả Cronbach's Alpha các nhân tố

Loại biến	Biến	Hệ số Cronbach's Alpha	Số biến quan sát
Độc lập	MTHT (Môi trường học tập)	.845	6
	YTXH (Yếu tố xã hội)	.828	4
	GDBB (Gia đình và bạn bè)	.806	4



	YCBT(Ý chí của bản thân)	.827	5
	QDCS (Quan điểm sống)	.838	3
Phụ thuộc	MDDL (Mức độ tác động đến động lực học tập)	.780	3

Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu SPSS 20

#### 4.2. Phân tích EFA

Sau khi phân tích Cronbach's Alpha các biến độc lập với 25 biến quan sát. Phân tích nhân tố dùng để đánh giá độ hội tụ giá trị phân biệt của các biến quan sát theo các thành phần. Với giả thuyết đặt ra trong phân tích này là giữa 25 biến quan sát trong tổng thể không có mối tương quan với nhau.

**Bảng 2. Kiểm định KMO biến độc lập**

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy		.822
Approx. Chi-Square		1990.105
Bartlett's Test of Sphericity	Df	231
	Sig.	.000

Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu SPSS 20

Kiểm định KMO và Bartlett's trong phân tích nhân tố có kết quả Sig = 0.000 và hệ số KMO = 0.822 > 0.5, qua đó bác bỏ giả thuyết trên, chứng tỏ phân tích nhân tố khám phá (EFA) thích hợp được sử dụng trong nghiên cứu.

**Bảng 3. Kiểm định KMO biến phụ thuộc**

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy		.700
Approx. Chi-Square		126.304
Bartlett's Test of Sphericity	Df	3
	Sig.	.000

Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu SPSS 20

Sau khi phân tích Cronbach's Alpha biến phụ thuộc 3 biến quan sát. Phân tích nhân tố dùng để đánh giá độ hội tụ giá trị phân biệt của các biến quan sát. Kiểm định KMO và Bartlett's trong phân tích nhân tố có kết quả Sig = 0.000 và hệ số KMO = 0.700 > 0.5, chứng tỏ phân tích nhân tố khám phá (EFA) thích hợp được sử dụng trong nghiên cứu.

#### 4.3. Kiểm định mô hình nghiên cứu

Sau khi phân tích mô hình hồi quy bội với 5 biến độc lập cho thấy mô hình phù hợp với dữ liệu và tất cả các biến độc lập đều có ý nghĩa thống kê ở mức 95%. Kết quả chỉ ra động lực học tập của sinh viên phụ thuộc vào 5 thành phần là: (1) Môi trường học tập (MTHT); (2) Yếu tố xã hội (YTXH); (3) Gia đình và bạn bè (GDBB); (4) Ý chí của bản thân (YCBT); và (5) Quan điểm sống (QDCS). Có 5 giả thuyết được thỏa mãn với độ tin cậy 95% và phương trình hồi quy chuẩn hóa là:

$$TB\_MDDL = 0.135 * MTHT + 0.213 * YTXH + 0.034 * GDBB + 0.146 * YCBT + 0.556 * QDCS$$

Thông qua phương trình hồi quy ta nhận thấy rằng nhân tố Quan điểm sống (QDCS) có hệ số tác động mạnh nhất ( $\beta$  chuẩn hóa = 0.556).

#### 4.4. Phân tích sự khác biệt về động lực học tập với các nhóm giới tính

Khi xem xét có sự khác biệt về động lực học tập của sinh viên theo các yếu tố giới tính ta nhận thấy rằng, phương sai của 2 mẫu nam và nữ là không có sự khác biệt ( $F = 2.944$ ; Sig = 0.088 > 0.05) và kiểm định t cho sự khác biệt 2 mẫu là không có ý nghĩa thống kê ( $t = 0.25$ ;

$Sig = 0.98 > 0.05$ ). Như vậy, không có sự khác biệt về động lực học tập của sinh viên với cách phân biệt nam và nữ.

#### 4.5. Phân tích sự khác biệt về động lực học tập với năm học

Khi xem xét có sự khác biệt về động lực học tập của sinh viên theo các yếu tố năm học tác giả nhận thấy rằng, phương sai của các tổng thể bằng nhau thông qua kiểm định (Test of Homogeneity of Variances; Levene Statistic = 0.627; Sig = 0.529 > 0.05) và phân tích Anova cho sự khác biệt các tổng thể có ý nghĩa thống kê ( $F = 2.362$ ; Sig = 0.098). Điều này chứng tỏ động lực học tập với năm học có sự khác biệt.

Để đánh giá được nhóm sinh viên thuộc các năm học khác nhau như thế nào trong động lực học tập của sinh viên ta tiến hành phân tích tiếp theo. Như vậy, ta tiếp tục kiểm định Posthoc để xem xét sự khác biệt của các nhóm sinh viên về động lực học tập với cách phân loại theo năm học (Ta chọn phân tích Bonferroni do kiểm định Levene cho thấy phương sai tổng thể các nhóm là không có sự khác biệt). Ta thấy các nhóm đều có Sig > 0.05, tác giả kết luận nhóm có ý nghĩa thống kê.

### 5. Hàm ý quản trị

Kết quả đánh giá thang đo phân tích nhân tố EFA và hệ số Cronbach's Alpha cho thấy thang đo thiết kế trong nghiên cứu có ý nghĩa thống kê và đạt hệ số tin cậy cần thiết. Kết quả phân tích hồi quy bội và kiểm định mô hình đã xác định yếu tố quan điểm sống có tác động mạnh nhất đến động lực học tập của sinh viên, tiếp theo đó là yếu tố xã hội, yếu tố ý chí của bản thân và yếu tố môi trường học tập, còn yếu tố gia đình và bạn bè có tác động yếu nhất đến động lực học tập của sinh viên. Điều này được lý giải như sau:

- Quan điểm sống có tác động mạnh nhất đến động lực học tập của sinh viên. Điều này dễ hiểu do quan điểm của sinh viên học đại học để làm gì, học để có kiến thức hay học vì gia đình, học vì nhu cầu có công việc sau khi tốt nghiệp,... tùy theo cách nghĩ của sinh viên mà điều này tác động đến động lực học tập của sinh viên tại trường đại học.

- Yếu tố xã hội tác động đến động lực học tập của sinh viên chỉ sau yếu tố quan điểm sống. Yếu tố này ảnh hưởng nhiều đến động lực học tập của sinh viên trong quá trình học tại trường đại học, sinh viên có thể bị ảnh hưởng do nhu cầu ngành học sau khi tốt nghiệp có thể dễ xin việc làm hoặc khó xin việc, cộng với ý thức của bản thân thì sinh viên sẽ có động lực học tập với mục đích học tốt hơn để dễ tìm việc sau khi tốt nghiệp.

- Tiếp theo yếu tố ý chí bản thân và môi trường học tập có hệ số gần nhau tác động đến động lực học tập của sinh viên chỉ sau yếu tố quan điểm sống và yếu tố xã hội. Sinh viên chọn ngành học, trường học có thể dựa vào sự tư vấn của gia đình, bạn bè nhưng trong quá trình học đại học cần sự nỗ lực của bản thân, sinh viên cần phải có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành việc học và môi trường học tập cũng góp phần không nhỏ đến động lực học tập của sinh viên tại trường đại học (Ví dụ như không khí lớp học, trang thiết bị học tập, giảng viên,...).

- Cuối cùng, yếu tố gia đình và bạn bè có hệ số tác động nhỏ nhất đến động lực học tập của sinh viên. Có thể lý giải rằng, động lực học tập của sinh viên thường bị chi phối các yếu tố như quan điểm về cuộc sống, yếu tố xã hội, ý chí bản thân và môi trường học tập, còn yếu tố gia đình và bạn bè có tác động nhưng ở mức độ nhỏ hơn so với các yếu tố khác, do sinh viên thường sẽ tự lập khi học đại học, nên họ thấy rằng yếu tố gia đình và bạn bè không tác động nhiều đến động lực học tập tại trường đại học.

Qua kiểm định T- Test cho thấy không có sự khác biệt về động lực học tập của sinh theo giới tính nhưng có sự khác biệt về động lực học tập của sinh viên theo năm học. Điều này cũng dễ hiểu do thời gian học tập của sinh viên năm thứ 3, 4 đã vào học chuyên ngành nên động lực học tập của sinh viên sẽ khác so với sinh viên năm 1, 2 đang học các môn cơ sở ngành.

Do đó để nâng cao động lực học tập của sinh viên DLA, Nhà trường cần quan tâm đến việc rèn luyện các kỹ năng sống cho sinh viên từ tân sinh viên thông qua các chuyên đề ngắn hạn tại trường. Tăng cường sinh hoạt nhóm giúp sinh viên học tập các kỹ năng cần thiết để làm việc nhóm, tạo điều kiện cho sinh viên gặp gỡ, giao lưu với các sinh viên học giỏi của các khóa trước đã tốt nghiệp và có việc làm tốt, cho sinh viên đang học tại trường được tiếp cận với các chuyên gia giỏi trong ngành học để họ chia sẻ kinh nghiệm cuộc sống và công việc. Từ đó giúp sinh viên thay đổi quan điểm sống và cho sinh viên tham gia kiến tập thực tế công việc mà họ đang học để rèn luyện ý chí bản thân và giúp sinh viên tiếp cận các yếu tố xã hội. Đồng thời, Nhà trường cũng cần chú ý tạo môi trường học tập cho sinh viên.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Dương Thị Kim Oanh (2013). Một số hướng tiếp cận trong nghiên cứu động cơ học tập. *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2] Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*. Nhà xuất bản Hồng Đức.
- [3] Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008). *Thống kê ứng dụng trong kinh tế - xã hội*. Nhà xuất bản Thống Kê.
- [4] Nguyễn Đình Thọ (2013). *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*. Nhà xuất bản Tài chính.
- [5] Nguyễn Đình Thọ và Nguyễn Thị Mai Trang (2009). *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong quản trị kinh doanh*. Nhà xuất bản Thống Kê. Hà Nội.
- [6] Bomia, L., Beluzo, L., Demeester, D., Elander, K., Johnson, M. & Sheldon, B. (1997). *The Impact of Teaching Strategies on Intrinsic Motivation*.
- [7] Biggs, J. (1999). *Teaching for Quality Learning at University*. Buckingham, Open University Press.
- [8] Cole, M. S., Field, H. S. & Harris, S. G. (2004). Student learning motivation and psychological hardness: Interactive effects on students' reactions to a management class. *Academy of Management Learning and Education*, 3, 64-85.
- [9] Durbin, A. J. (2008). *Human Realties for Career and Personal Success*. Upper Saddle River, N.J.: Pearson Education, Inc.
- [10] Joseph, M. J. (2011). *Quality Planning Process*, McGraw-Hill Companies.
- [11] Murphy, A. (2000). A Motivated Exploration of Motivation Terminology. *Contemporary Educational Psychology*, 25, 3 – 53
- [12] Oliver, R. L. (1997). *Satisfaction: A Behavioural Perspective on the Consume New York*, McGraw Hill.
- [13] Parasuraman, A., Zeithaml, V., & Berry, L. (1988). Servqual: A multiple item scale for measuring consumer perc of service quality. *Journal of retailing*, 64 (1), pp. 12-40.
- [14] Peter, M. & Angela, P. (2006). *Service Marketing Management*. Third Edition, ISBN 987-0-7506-6674-9, 2011, pp. 85-110.
- [15] Tella, A., Ayeni, C. O. & Popoola, S. O. (2007). Work Motivation, Job Satisfaction and Organisational Commitment of Library Personnel in Academic and Research Libraries in Oyo State, Nigeria. *Library Philosophy and Practice (e – journal)*, pp. 118 Available at: < <http://digitalcommons.unl.edu/libphilprac/118/>
- [16] Zeithmal, V. A. & Bitner, M. J. (2000). *Service Marketing: Intergrating Customer Focus arross the Firm*. Irwin McGrow- Hill, Second Edition, ISBN 0- 07-1169946.

**Ngày nhận: 21/02/2022**

**Ngày duyệt đăng: 28/03/2022**